

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC THÁP ĐÁ Ở CHÙA PHẬT TÍCH - BẮC NINH

NGUYỄN THỊ THÁI PHƯƠNG

Email: phuonnguyenagg123@gmail.com

Học viên cao học K10, chuyên ngành QLVH - Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

HISTORICAL AND CULTURAL VALUE OF THE ARCHITECTURE WORKS OF THE STONE TOWER AT BUDDHA PAGODA - BAC NINH

ABSTRACT



In October 1947, most of the architectural monuments of Buddha Tich Pagoda were destroyed due to historical events, leaving only the garden and tower of Sakyamuni statue with blue stone. The stelae and stone towers at Buddha Tich Pagoda are valuable sources to help us understand the Buddhist situation, the practice of some monks at that time, as well as the religious life of the nobility, the historical situation. Using Tu Son covered land in Le-Trinh period.

TÓM TẮT

Tháng 10 năm 1947, phần lớn các công trình kiến trúc của chùa Phật Tích bị hủy hoại theo các biến cố lịch sử, chỉ còn lại vườn tháp và pho tượng Thích Ca bằng đá xanh. Các văn bia, tháp đá tại chùa Phật Tích là nguồn tư liệu quý, giúp chúng ta hiểu được tình hình Phật giáo, hành trạng của một số tăng sĩ thời đó, cũng như đời sống tín ngưỡng của giới quý tộc, tình hình sử dụng ruộng đất phủ Từ Sơn thời Lê - Trịnh.

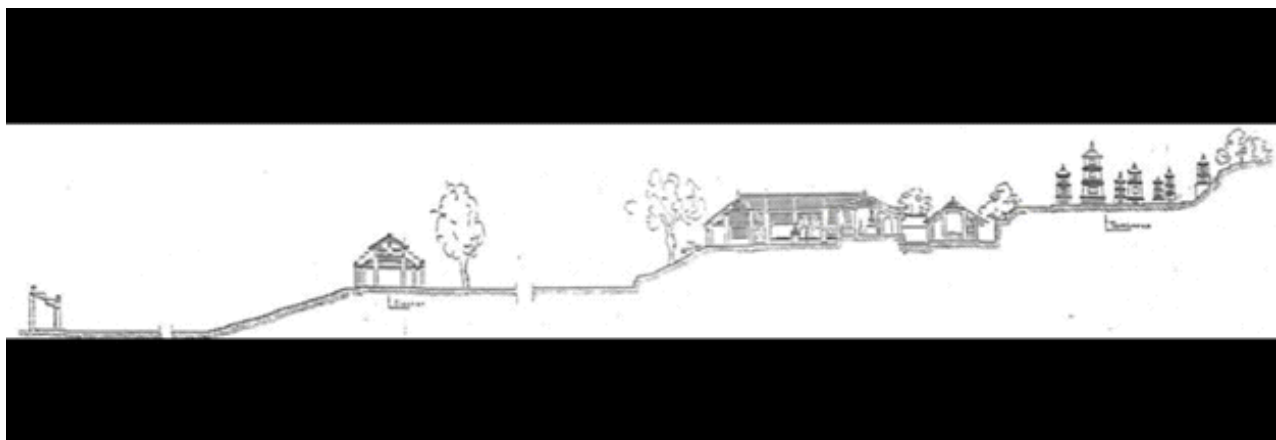
Vườn tháp đá có giá trị văn hóa đặc sắc, tiêu biểu, nhận được nhiều sự quan tâm khi nghiên cứu về di tích Quốc gia đặc biệt chùa Phật Tích.

Tư liệu từ các bia khắc trong vườn tháp góp phần thắp sáng bộ cục bức tranh Phật giáo nói riêng và lịch sử Việt Nam nói chung.

Từ khóa: Chùa Phật Tích; vườn tháp đá chùa Phật Tích; văn bia

Stone tower gardens have unique and typical cultural values, which receive a lot of attention when researching about national monuments, especially Buddhist Temple. Material from the stelae engraved in the tower garden is a small torch that contributes to lighting up the Buddhist picture in particular and Vietnamese history in general.

Keywords: Buddha Tich Pagoda; stone tower garden of Phat Tich pagoda; epitaph



Theo sách “ Đại Việt sử ký toàn thư “ (tập 1, NXB Khoa học xã hội, 1971) thì chùa Vạn Phúc được xây dựng vào năm 1057. Nhưng theo “ Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh “ (bộ ván khắc còn lưu ở chùa Dầu - huyện Thuận Thành) và truyền thuyết dân gian thì chùa Phật Tích có thể có từ cuối thế kỉ thứ III. Một số thư tịch cổ cũng nói rằng, vào thời Đường (thế kỉ VIII) trên núi Phật tích đã có chùa và có tháp đá. Thời ấy chùa chưa có tên là Vạn Phúc mà gọi là chùa Tháp, ngôi làng ở chân núi là xóm Hỏa Khê. Sau khi toà tháp cổ bằng gạch bị đổ , pho tượng Thích Ca (nhiều sách gọi đó là pho tượng A Di Đà) bằng đá xanh nguyên khối lộ ra thì làng mới có tên là Phật Tích. Con đường mà gạch của toà tháp cổ đổ xuống sau được đặt tên là Ngõ Gạch. Chùa Tháp sau đó có tên Vạn Phúc tự, rồi chùa Phật Tích như ngày nay, được xây dựng trên núi Phật Tích (còn gọi là núi Lan Kha, núi Tiên Du, núi Nguyệt Hằng...) cửa mở ra hướng Tây, trước mặt là Sông Đuống. Tính từ cổng chùa lên đến vườn tháp khu vực điện chính của chùa có ba lớp.

Từ cổng chùa nhìn vào, qua một đoạn đường bằng, là những bậc đá lên vườn chùa. Vườn chùa là khu đất cao là khu vực cổng tam quan chùa 3,7m và được kê đá chắc chắn. Những viên đá có hình khối hộp chữ nhật này được chế tác từ thời Lý và bờ kê đá cũng được tạo ra từ thời Lý (gần đây có được tu sửa lại). Dãy tường đá dài 58m , dưới chân có một cấp nĩa, được kê vuông góc với bờ tường cấp thứ hai rộng 1m, cao 0,75m. Chính giữa chiều dài bức tường có một con đường đã rộng 5m được cấu tạo thành 30 bậc. Đi hết 30 bậc sẽ lên đến lớp nền thứ hai, có gác chuông (rộng 11m, dài 13m). Lớp nền thứ hai này rộng 62m, hai bên có vườn mít và nhãn, có tường đá cao 5m, tường đá này cũng được tạo từ thời Lý để ngăn cách với lớp nền thứ ba. Lớp nền thứ ba là nơi hiện diện những kiến trúc chính của Chùa gồm hai phía mỗi bên 5 tượng con giống bằng đá khối ở lưng chừng tường kê, hai bên đối xứng con đường ba bậc đá lớn dẫn vào nền gian chùa chính.

Năm 1937, theo hồ sơ nghiên cứu của nhà khảo cổ học người Pháp Bê-la-xi-ơ (trong đó có các bản vẽ và ảnh chụp) hiện được lưu trữ tại Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam thì khu vực chùa Phật Tích có 4 cấp nền được xác định bởi các đường kê đá. Ngoài 3 cấp nền vừa kể trên, cấp nền thứ tư là khuôn viên sau chùa, có rất nhiều tháp sư tạo thành một vườn tháp gồm gần 40 nhon. Trên cấp nền này còn có một ao rộng và một nền nhà cũ đã bị đổ nát. Tác phẩm kiến trúc đá được tìm hiểu ở bài viết này là các ngọn tháp. Trong vườn tháp của chùa Phật Tích có 36 nhon bảo tháp, so với số lượng tháp ở chùa Bách Tháp (xã Nam Sơn thành phố Bắc Ninh) và số tháp ở chùa Bồ Đà (Việt Yên, Bắc Giang) thì số lượng tháp ở chùa Phật Tích có ít hơn, nhưng chúng lại có giá trị lịch sử và giá trị văn hóa độc đáo hơn. Phần lớn các tháp ở đây đến nay còn

đọc được tên và niên đại xây dựng. Chẳng hạn: tháp Phổ Quang xây dựng vào năm Cảnh Trị thứ 2 (1664), gồm 4 tầng, tầng thứ hai để trống, có trần trên khắc hình tròn bát quái, tại ba mặt vách được tạc 7 pho tượng tọa trên tòa sen; tháp Viên Dung xây dựng năm Kỷ Mùi (1679) cũng cao 4 tầng, mặt trước của tầng 2 chạm nổi hình tròn chông lên hình chữ nhật; tháp Hiền Quang xây dựng năm Vĩnh Trị thứ năm (1680); tháp Viên Quang cao 2 tầng xây dựng năm Chính Hòa thứ 5 (1684); tháp Bảo Nghiêm cao 4 tầng xây dựng năm Chính Hòa thứ 13 (1692), mặt trước của tháp chạm tượng Phật tọa trên tòa sen và thiền sư ngồi nhập định,... Một số tháp như: Viên Minh, Tông Ý, Bồ Đề,... không rõ năm xây dựng tháp. Ngoài các tháp đá tại sườn phía trái núi Phật Tích có một số tháp gạch. Một số tháp có văn bia với nét chữ còn tương đối rõ, ghi chép về hành trạng của vị thiền sư được an trong tháp. Xin lược dịch như sau:

1-Linh Quang tháp ký: Tháp đá ở sân chùa, bên trái tiền đường, phía cửa nhà khách hiện nay); tháp có tiêu đề “*Sắc kiến Linh Quang tháp*” của Thái bảo Tuyên Quận công, tạo vào niên hiệu Chính Hoà năm thứ 20 (1699).

2- Phổ Quang tháp ký: Tháp đá thứ ba hàng thứ nhất trên núi, phía sau chùa; Bia trên tháp ghi rõ: “*Bà quận chúa Trịnh Thị Ngọc Đang là phu nhân của Thủ vệ Luân Quận công Trịnh Tuyên có bà bà có ruột đi tu, hiệu là Diệu Tuệ, được sắc phong Thánh thiện Bồ Tát*” - Lược dịch. Sinh thời, Bà thầy chùa Phật Tích là chốn danh lam, đã cúng dường vào chùa một tòa bảo tháp đá, lại cúng 3 mẫu 5 sào ruộng đất tốt cho xã canh tác. Xã lập bia ghi lời cam đoan thờ phụng bà. Bia dựng vào “*ngày tốt tháng 11 năm thứ 5 niên hiệu Vĩnh Trị (1680)*”

3- Phụng sự tôn sư phụ mẫu điền ký: Đại tỷ khu ni hiệu Minh Minh là người tu hành đạo Phật theo dòng Tào Khê, trụ trì chùa Phật Tích. Tưởng nhớ các vị tổ sư và cha mẹ mình, bà đã mua khu ruộng tại xã Phật Tích gồm một mẫu 2 sào với giá tiền là 50 quan để hương đăng tiến cúng các vị tổ sư và cha mẹ mình tại chùa Phật Tích. Bia dựng vào “*ngày tốt tháng 4 năm Giáp Thân niên hiệu Cảnh Hương thứ 5 (1744) Tiên sư khoa Đình Sư, Bồi tụng Ngự sử đài Đô Ngự sử Nhập thị Kinh diên kiêm giám nghị Đại phu Nghĩa Phương hầu Nguyễn Vĩ, Phạm Đăng Truyền viết chữ*”.

4- Hiền Quang tháp bi ký: Tháp thứ 2, hàng thứ ba sau chùa viết: “*Tỷ khu ni Minh Nghĩa họ Đào người xã Quán Thị, quận Thường Châu thượng*”. Thuở nhỏ, Ngài ngày ngày học Nho, lớn lên tu phúc tuệ. Tính vốn giữ gìn, thường làm việc tạo tâm để “*khắc chỉ vi nhân*“, hâm mộ Phật pháp. Hiểu thông âm luật, chưa từng gặp tổ mà đã hiểu đạo rất sâu, bỏ cơ nghiệp để

CULTURE

quy y, hiểu được tâm tông mà lại thông hiểu vạn pháp, đức độ từ bi, Ngài được quốc vương rất quý trọng...

Ngày 8 tháng 7 năm năm canh thân (1680), Sư 77 tuổi.

Ngày 1 tháng 7 Sư làm bài kệ:

*“Đại bằng nhất cứ quá tân la
Sư từ chuyển đề việt tam xa
Hành bộ nang tụy y vạn thặng,
Thủy thuyền vào chèo tích thiên si (sai).
Ngã hồi nhất giá thân khúc tử,
Thùy dung trác nhĩ thị nhi gia.
Kim trì bảo ngoại hàm cổ quốc
Thiết thủ Thạch đầu kỳ khai hoa”*

Ba ngày sau, Sư không gặp một người, không nói một việc. Đến ngày mùng 8, Sư hỏi hôm nay là ngày bao nhiêu, mọi người đưa thừa hôm nay là ngày mùng 8. Sư nói: “Ta sẽ ở không quá ngày 15”. Đến giờ Tý, Sư đọc kệ:

*“Lại du trần thế đã đa niên
Liễu trì sinh tử bất tương can
Tòng tư phát chuyển thông thiên khiêu
Kim thời ngô vãng thượng đầu khai”*

Đọc kệ xong, ngài ngồi kết già phu. Giờ ngọ nhập diệt, hiệu là Hiền Quang tháp Ma ha tỷ khuru Minh Nghĩa; Được sắc phong Vô Chước hòa thượng Hoàng Giác Tuệ Trạch Hiền Đức quốc sư hóa thân Bồ tát. Tháp được xây sau am đá chùa Vạn Phúc, núi Phật tích, huyện Tiên Du, phủ Từ Sơn. Tháp được xây ngày 15 tháng 9 năm Canh Thân niên hiệu Vĩnh Trị thứ 5 (1680)

5-Viên Quang tháp: Sa di Lê Linh Ngọc Nghinh tự Chân Phúc (quê xã Tam Lư, huyện Lôi Dương, phủ Thiệu Thiên, sứ Thanh Hoa) tịch, được lưu trữ xá lý trong tháp Viên Quang. Tỷ Khuru ni Diệu Tuệ mua một mẫu 2 sào ruộng của bản thôn để hàng năm hương hỏa vào ngày 22 tháng 6. Lễ cúng xôi 12 bàn, mỗi bàn 10 thặng, quả 2 bàn, oản nếp 16 đầu. Bia dựng vào ngày tốt tháng 8 năm Giáp Tý niên hiệu Chính Hòa năm thứ 5 (1684)

6- Phổ Quang tháp bi ký: Tháp thứ nhất hàng thứ tư sau chùa. Trưởng công chúa hiệu Diệu Tuệ là con gái của Hoàng Thái Hậu họ Trịnh (Trịnh Thị Ngọc Trúc), từ nhỏ được sống cảnh cao sang trong cung, nhưng rất hâm mộ đạo Phật.

Năm 26 tuổi quyết chí từ bỏ phú quý đi tu, được chúa Thanh Đô vương (Trịnh Tráng) mời nhà sư Chính Giác người Bắc quốc lập làm đạo tràng truyền đạo. Sau hơn 10 năm, bà có đạo pháp tinh thông, được truyền y bát, làm chủ đạo tràng thập phương. Năm 49 tuổi, bà xây Tháp Phổ Quang và mua ruộng đất giao cho xã cày cấy để thờ phụng sau này.

Bia dựng vào ngày tốt tháng 11 năm Giáp Thìn niên hiệu Cảnh Trị thứ 2 (1664). Khu Tào Dật sứ nước Đại Minh Tướng Quang Đình soạn.

7- Hậu Phật bia: Bia trên tháp gạch sườn núi phía trái ghi: “Bà Trần Thị Vinh hiệu Thiện Hạnh người xã Phật Tích, huyện Tiên Du, phủ Từ Sơn, cúng hậu cho cha là Thuần Tín, mẹ là Diệu Thông 6 sào ruộng tốt gồm hai thửa ruộng ở xứ Đồng Hoa là 3 sào, hai thửa ở xứ Đồng Châu là 3 sào. Hàng năm bản xã cúng giỗ vào ngày 15 tháng 6 và ngày 28 tháng 10. Bia lập vào ngày tốt tháng 8 năm Quý Mùi niên hiệu Cảnh Hưng thứ 24 (1763).

8- Mật Hành thiên sư am ký: Mật Hành thiên sư pháp hiệu Diệu Hưng, sinh năm 1710, là thực nữ của dòng họ Nguyễn người Quảng Tây Trung Quốc. Mùa Đông năm Bính Thìn (1736) xuất gia. Mùa Thu năm Bính Dần (1746) thụ Tỷ khuru giới. Ngày 4 tháng 10 năm Đinh Sửu (1757) viên tịch, thọ 48 tuổi. Đến giờ tốt tháng 5 năm Kỷ Mão (1759), đệ tử là Diệu Thái cùng mọi người đưa xá lý vào chùa Vạn Phúc núi Phật tích xây am. Năm Nhâm Ngọ (1762) mua ruộng tốt để thờ cúng sau này: một nửa 4 sào ở xứ Đồng Thái, một nửa 3 sào ở gần ruộng dân hai xã Ngô Xá và Trưng Minh. Hàng năm cứ đến ngày giỗ mùng 4 tháng 10 cúng bốn bàn, mỗi bàn một nải chuối. Một thửa 1 sào rưỡi ở xứ Đồng Hoa để lưu bản tự thờ cúng tam bảo. Đề bia “ngày tốt tháng 12 năm Kỷ Mão niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 20 (1759). Trịnh Nam Thành soạn, thiên tăng Giác Đạo viết chữ”.

Kiến trúc và nội dung văn bia ở mỗi tháp gắn liền với môi trường thiên nhiên và hoàn cảnh kinh tế - xã hội thời bấy giờ. Khi xét đến lối kiến trúc tháp vuông vức nhiều tầng mái nhiều người lầm tưởng đây là một sao bản của kiến trúc Trung Hoa tuy nhiên chính kiến trúc Việt Nam mới ảnh hưởng lớn đến kiến trúc Trung Hoa. Có thể nói kết cấu mái cong, ngói âm dương (Ngói lưu ly) là sáng tạo của người Việt cổ. Ở Kiến trúc cổ Việt Nam ngoài kết cấu đầu-củng truyền thống thì người Việt đã biến tấu sáng tạo thêm dùng bẩy/kẻ "tàu đao lá mái" để cấu tạo mái cong, sáng tạo thêm nhiều loại ngói. Trong khi đó dễ thấy rằng Hai nước Hoa và Nhật này khá tương đồng nhau vì chỉ dùng mỗi phương pháp "chồng đầu tiếp rui". Sự phong phú này của Việt Nam minh chứng cho cái gốc rễ của kiến trúc Á Đông tuy nhiên qua nhiều giai đoạn lịch sử xâm chiếm của phương Bắc chúng ta đã bị sáp nhập và tước đoạt hình ảnh văn hóa và theo đó với chủ nghĩa nước lớn người ta thường cho rằng kiến trúc Việt Nam là bản sao của kiến trúc Trung Hoa.

Mật bằng mỗi tháp trong vườn thường là hình vuông, thống nhất với bố cục trung tâm của chùa và nhân mạnh tính chất biểu tượng của ngọn tháp. Hình vuông thể hiện số 4 của đạo Phật với khổ, tập, diệt, đạo.

CULTURE

Có thể do ảnh hưởng của quan niệm trước đây là trời tròn đất vuông, 4 góc neo giữ 4 phương, lắng nghe nỗi khổ của dân gian. Đa số là tháp ba, bốn tầng với độ cao từ từ ba đến năm mét, riêng mấy ngôi tháp sư tô thì đồ sộ cao rộng hơn. Điều đặc biệt ở vườn tháp chùa Phật Tích, đó là trong vườn có cả tháp mộ sư tăng, sư ni và các nhà tu hành đắc đạo. Nếu những ai quan tâm thì cũng dễ dàng phân biệt đâu là tháp mộ sư tăng, đâu là tháp mộ sư ni, giới tính của những vị tu hành đã viên tịch được lưu giữ xá lị tại đây. Tháp mộ sư tăng trên đỉnh tháp bao giờ cũng gắn bình cam lộ đặt trên tòa sen. Tháp sư ni thì đỉnh tháp mộ lại được gắn một búp sen, được nung bằng gốm, có màu sắc khác nhau... Như thế, dù lối kiến trúc xây tháp và bia khắc bằng chữ Nôm tại tháp không còn nhiều người đọc được nữa, nhưng Phật tử, các tín đồ, con cháu đến cúng bái vẫn tìm được đúng tháp của các cô trụ trì, cao tăng chức sắc, tổ tiên. Các ngôi tháp chùa Phật Tích đều được kiến tạo bằng chất liệu truyền thống xây bằng đá, và một số bằng gạch chỉ và bít mạch thì dùng vôi vữa trộn với mật mía và bột giấy bản nên rất bền, rất mịn, nhưng lâu năm nét chữ dần mờ phai nên không nghiên cứu được, cho nên mỗi bia đá được thống kê ở trên đều là nguồn tư liệu chân thực giúp các nhà nghiên cứu tìm hiểu sâu sắc hơn về Phật giáo nói chung, lịch sử con người, xã hội thời bấy giờ nói riêng.

Vườn tháp đá hiện nay vẫn còn giữ được gần như nguyên vẹn cấu trúc hạ tầng sơ khai. Rừng thông tâm linh bao phủ toàn bộ vùng thẳm tích linh thiêng. Phật Tích là một trục tâm linh xuyên suốt cõi người - cõi tiên - cõi Phật, con đường vận chuyển nguyên liệu để thi công các kiến trúc tháp đá đã trở thành con đường hành hương đến cõi Giác - nơi nhiều người cảm nhận, giác ngộ giá trị đích thực của con người và cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Quang Trứ (2006), *Bia đá chuông đồng với việc nghiên cứu lịch sử dân tộc*, Nxb. Tổng hợp
2. Đại Việt sử kí toàn thư (1971), Nxb. Khoa học xã hội
3. Trịnh Khắc Mạnh (2007), *Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, Nxb. Văn hóa-Thông tin Hà Nội
4. Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật Tích - những suy ngẫm về lịch sử*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo
5. Tống Trung Tín (2010), *Những kỉ lục giá trị lịch sử văn hóa của chùa Phật Tích*, Viện Khảo cổ Việt Nam



Vườn tháp đá chùa Phật Tích
- Nguồn: Website Tổng cục Du lịch (Vietnamtourism.gov.vn)



Vườn tháp đá chùa Phật Tích
- Nguồn: Website Tổng cục Du lịch (Vietnamtourism.gov.vn)